

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T0 H1
TH7NH PHỐ H7 N1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **96/2021/HS-ST**

Ngày: 24-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T0 H1, TH7NH PHỐ H7 N1**

- TH7nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh

**Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Ngọc Cư
2. Bà Nguyễn Thị Chung**

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô H H7 - Là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T0 H1 tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Bá TH7nh-Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T0 H1, TH7nh phố H7 N1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021, đối với:

Bị cáo Ngô Xuân C, sinh năm 1997 tại B L; Hộ khẩu G trú và chỗ ở: Thôn L T, xã L T, huyện L T1, tỉnh B L; Nghề nghiệp: Không; Trình độ giáo dục phổ T2: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Xuân T2 và bà Ngô Thị T2; Vợ, con: Không; Danh chỉ bản số 460 do Công an quận T0 H1 lập ngày 03/12/2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú ngày 01/12/2020, bị tạm giữ từ ngày 01/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 công an TP H7 N1, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh H Đình T3, sinh năm 1994; Hộ khẩu G trú: K D, thị trấn T5, huyện L T1, tỉnh B L; Hiện trú tại: 154 H H2 T4, T6 K, quận T0 H1, TP H7 N1, xin mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

-Anh Lê Anh G, sinh năm 1987; Hộ khẩu G trú và trú tại: T, Yên G, Gia L, TP H7 N1, xin vắng mặt tại phiên tòa.

-Bà Ngô Thị T2, sinh năm 1963, Hộ khẩu G trú và trú tại: Thôn L T, xã L T, huyện L T1, tỉnh B L, có mặt tại phiên tòa.

-Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1992; Hộ khẩu G trú: Thôn LX, DT, tỉnh H7 N; Hiện trú tại: Ngõ 11, phố Việt Hưng, quận Long Biên, H7 N1, xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T1 liệu có trong H1 sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, N1 dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Xuân C được anh H Đình T3 thuê làm lái xe riêng từ tháng 10/2020. Khoảng 06giờ ngày 01/12/2020 anh T3 giao 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corrolla Altis màu vàng, BKS 30A-5 (trên xe có toàn bộ giấy tờ xe) cho C tại vỉa hè trước cửa số nH7 160, H H2 T4, phường T6 K, quận T0 H1, H7 N1 để C lái xe chở anh T3 đi làm. Sau

khi C chở anh T3 đến chỗ làm, anh T3 vẫn giao chiếc xe trên cho C quản lý và anh T3 đưa cho C 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) nhờ C mang ra ngân H7ng Techcombank chuyển vào T1 khoản (TK) cá nhân của anh T3. Sau khi được anh T3 giao T1 sẵn, C không gửi tiền vào TK cho anh T3 mà đi chơi game, C lên mạng internet vào trang “game V8 Club” đánh bạc dưới hình thức chơi T1 sủ, C đánh bạc thua hết tiền cá nhân của mình, lúc này C đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh T3. C đã chuyển số tiền 49.500.000đồng từ 50.000.000đồng mà anh T3 đưa cho C trước đó vào TK cá nhân của C tại ngân H7ng Techcombank số TK ., rồi lại tiếp tục chuyển số tiền trên vào TK tại ngân H7ng TMCP Quân đội-Chi nhánh B Hải Phòng số TK ... để nạp tiền vào TK chơi game của C là “beocuaanh1997”. Sau đó C tiếp tục đánh bạc thua hết tiền. C nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe ô tô của anh T3 lấy tiền đánh bạc để gỡ lại số tiền đã bị thua. C liên hệ với anh Phạm Văn T1 (là bạn của C), C nói với anh T1 là đang cần tiền để nhập H7ng muốn vay tiền, C có chiếc xe ô tô BKS 30A-5 của bố nuôi C cho C cầm cố. Do tin tưởng C, anh T1 đã giới thiệu C với bạn anh là anh Lê Anh G. Anh G đã cho C vay tổng số tiền 200.000.000đồng, C đã viết giấy bán chiếc xe ô tô BKS 30A-5 cho anh G. Sau khi có số tiền trên C tiếp tục đánh bạc và đã thua hết. Đến 18giờ 45phút anh T3 nhận được tin C đã mang xe ô tô của anh đi cầm cố và mang số tiền anh đưa cho trước đó đi đánh bạc thua hết, anh T3 yêu cầu C mang xe và tiền về trả nhưng C không trả được, ngay sau đó anh T3 đã đến công an phường T6 K trình báo sự việc.

Khoảng 21giờ 30phút ngày 01/12/2020, Ngô Xuân C đã đến Công an phường T6 K đầu thú và khai nhận H7nh vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: Anh Lê Anh G giao nộp: 01 chiếc xe ô tô Toyota Corrolla, BKS 30A-5. Thu giữ của Ngô Xuân C: 01 điện thoại iphone, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá số 228/KL-HĐĐG ngày 03/12/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận T0 H1 kết luận: Giá 01 chiếc xe ô tô Toyota Corrolla, BKS 30A-5, đã qua sử dụng là: 400.000.000đồng.

Anh H Đình T3 khai: Từ ngày 20/10/2020 anh có thuê Ngô Xuân C làm lái xe riêng cho anh, sáng ngày 01/12/2020 anh giao 01 xe ô tô BKS 30A-5 (trên xe có toàn bộ giấy tờ xe) cho C tại vỉa hè trước cửa số nH7 160 H H2 T4 để C lái xe chở anh đến chỗ làm việc và đưa cho C 50.000.000đồng nhờ C mang ra ngân H7ng chuyển vào TK cá nhân của anh là đúng. C đã mang xe ô tô của anh đi cầm cố và mang tiền anh đưa đi đánh bạc thua hết không trả lại được cho anh là đúng.

Anh Lê Anh G khai: Khoảng 11giờ ngày 01/12/2020 anh có nhận được điện thoại của anh T1 (là bạn anh chơi với nhau từ khoảng 10 năm nay) anh T1 giới thiệu với anh có C (là bạn thân của anh T1) đang cần vay tiền để nhập H7ng, do là chỗ thân quen nên anh đã cho C vay hai lần với tổng số tiền 200.000.000đồng, việc vay mượn do là chỗ bạn bè nên không lấy lãi, khi vay tiền C đã tự nguyện viết giấy bán xe ô tô BKS 30A-5 cho anh để làm tin. Anh có hỏi C về nguồn gốc xe thì C khẳng định chiếc xe trên là của bố nuôi C cho C, có đầy đủ giấy tờ, xe hoàn toàn hợp pháp. Anh không biết chiếc xe trên do C phạm tội mà có. Sau khi sự việc xảy ra biết chiếc xe trên không phải của C anh đã giao nộp cho CQĐT.

Anh Phạm Văn T1 khai: Ngày 01/12/2020, C là bạn của anh có gọi điện nói C đang cần tiền để nhập H7ng nên nhờ anh hỏi vay hộ, anh đã giới thiệu C với anh G để C hỏi vay tiền anh G. Việc vay mượn giữa anh G và C như anh G khai là đúng.

Quá trình điều tra, CQĐT đã xác định: Chiếc xe ô tô Toyota Corrolla, BKS 30A-5, có số máy 3ZRX332507, số khung RL4BL.... chủ sở hữu là ông H Đình Hoàn (SN 1971; HKTT: 154 H H2 T4, T6 K, quận T0 H1, H7 N1, là bố đẻ anh T3). Ông Hoàn khai chiếc xe trên là của ông mua, ông đã cho con trai là H Đình T3, ông ủy quyền cho anh T3 toàn quyền sử dụng, định đoạt chiếc xe trên. Tra cứu xe không có trong giữ liệu xe tang vật. CQĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe trên cho anh T3, anh T3 đã nhận lại T1 sản và xác nhận đã được mẹ đẻ của C là bà Ngô Thị T2 bồi G số tiền 50.000.000đồng do C chiếm đoạt. Anh không có yêu cầu, đề nghị gì khác về dân sự, đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với C.

Đối với chiếc 01 điện thoại di động thu giữ của C, C khai là T1 sản của C, do lao động mà có.

Đối với H7nh vi đánh bạc của C: CQĐT công an quận T0 H1 đã ra Quyết định số 12 ngày 30/3/2021: Tách rút toàn bộ T1 liệu liên quan đến H7nh vi đánh bạc của Ngô Xuân C.

Cáo trạng số 74/CT-VKSTH ngày 23/04/2021 Viện kiểm sát nhân dân quận T0 H1 đã truy tố Ngô Xuân C về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T1 sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (BLHS).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội bị cáo: Sau khi phân tích N1 dung vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố, kết luận Ngô Xuân C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T1 sản” quy định tại khoản 3 Điều 175 BLHS. Nhận định bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, bị cáo đã tác động đến gia đình tự nguyện bồi G, khắc phục hậu quả số tiền bị cáo đã chiếm đoạt, bị cáo H7nh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra bị cáo tự nguyện ra đầu thú, T1 sản bị cáo chiếm đoạt đã thu H1i trả cho bị hại. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng khoản 3, khoản 5 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự các bên đã giải quyết xong, không yêu cầu nên không xét. Về vật chứng vụ án: tịch thu sung quỹ nH7 nước 01điện thoại Iphone Model. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Bị cáo biết H7nh vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật. Đề nghị HĐXX xem xét bị cáo nhất thời phạm tội giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở N1 dung vụ án, căn cứ vào các T1 liệu trong H1 sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về H7nh vi, quyết định tố tụng của CQĐT Công an quận T0 H1, Điều tra viên, VKSND quận T0 H1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định của cơ quan T3 H7nh tố tụng, người T3 H7nh tố tụng. Do đó các H7nh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T3 H7nh tố tụng, người T3 H7nh tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về N1 dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị hại, người liên quan và các T1 liệu khác có trong H1 sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 06 giờ ngày 01/12/2020 tại vỉa hè trước cửa số nH7 160 H H2 T4, phường T6 K, quận T0 H1, H7 N1, anh H Đình T3 có giao cho Ngô Xuân C 01 xe ô tô Toyota Corrolla Altis, BKS 30A-5 T2 qua hình thức hợp đồng, để C lái xe chở anh T3 đi làm, sau khi C chở anh T3 đến chỗ làm, anh T3 vẫn giao chiếc xe trên cho C quản lý, đồng thời anh T3 đưa cho C 50.000.000đồng nhờ C mang ra ngân H7ng để chuyển vào TK cá nhân của anh T3. Sau khi được anh T3 giao T1 sản, C không gửi tiền vào TK cho anh T3 mà đã sử dụng đánh bạc thua hết 50.000.000đồng. C tiếp tục cầm cố chiếc xe ô tô BKS 30A-5 của anh T3 để vay của anh Lê Anh G tổng số tiền 200.000.000đồng. Chiếc xe ô tô Toyota Corrolla Altis, BKS 30A-5 có giá trị là 400.000.000đồng. C đã sử dụng đánh bạc thua hết số tiền trên và không có khả năng trả được cho anh T3. Như vậy tổng giá trị T1 sản C đã chiếm đoạt của anh T3 là 450.000.000đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng).

H7nh vi của Ngô Xuân C là sau khi nhận được T1 sản của người khác bằng hình thức hợp đồng đã sử dụng T1 sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại T1 sản. H7nh vi của bị cáo là cố tình không trả, là H7nh vi vi phạm nghĩa vụ trả lại T1 sản, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, H7nh vi này làm cho chủ T1 sản mất hẳn khả năng thực hiện quyền sở hữu của mình trên thực tế. Như vậy đủ cơ sở khẳng định Ngô Xuân C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T1 sản” quy định khoản 3 Điều 175 BLHS như luận tội của đại diện VKSND quận T0 H1 là đúng.

H7nh vi của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu T1 sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị trong khu vực. Bị cáo nhận thức được H7nh vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, mục đích tư lợi. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử và áp dụng hình phạt tương xứng mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo HĐXX thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo tH7nh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú. Bị cáo đã tác động đến gia đình tự nguyện sửa chữa, bồi G số tiền bị cáo đã chiếm đoạt cho bị hại, T1 sản bị cáo chiếm đoạt đã thu H1i và trả lại cho bị hại. Bị hại xác nhận đã nhận đủ số tiền và T1 sản do bị cáo chiếm đoạt và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Việc C đã chiếm đoạt T1 sản của anh T3 là liên tục nên không xác định bị cáo phạm tội 02 lần trở lên. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh H Đình T3 xác nhận đã được gia đình bị cáo bồi G số tiền bị cáo đã chiếm đoạt và đã được trả lại T1 sản do bị cáo chiếm đoạt, anh T3 không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên HĐXX không xét.

Đối với số tiền 200.000.000đồng C vay của anh G: Xét thấy, khi C vay tiền của anh G có viết giấy bán chiếc xe Toyota Corrolla, BKS 30A-5 của anh T3, anh G có hỏi C về nguồn gốc xe thì C khẳng định chiếc xe trên là của bố nuôi C cho C, có đầy đủ giấy tờ, xe hoàn toàn hợp pháp. Anh G không biết chiếc xe trên do C phạm tội mà có. Do vậy xác định giao dịch giữa anh G và C là giao dịch dân sự, H7nh vi của anh G không có dấu hiệu của tội tiêu thụ T1 sản do người khác phạm tội mà có. Sau khi sự việc xảy ra biết chiếc xe trên không phải của C, anh G đã giao nộp cho CQĐT. Về số tiền C vay của anh G, bà Ngô Thị T2 là mẹ đẻ của C đã tự nguyện trả cho anh G thay

C. Anh G xác nhận đã được bà T2 thanh toán số tiền C vay anh ngày 01/12/2020, anh G không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên HĐXX không xét.

Bà Ngô Thị T2 xác nhận Ngô Xuân C có nhờ bà khắc phục hậu quả nên bà đã trả số tiền C đã chiếm đoạt của anh T3 và vay của anh G thay C. Anh T3 và anh G xác nhận đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì khác, tiền đó là tiền riêng của bà, việc thanh toán giữa bà và C, bà sẽ tự giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này và không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên HĐXX không xét.

Đối với 01 điện thoại thu giữ của bị cáo, bị cáo khai là T1 sản của bị cáo, do lao động mà có, căn cứ khoản 5 Điều 175, tịch thu sung quỹ NH7 nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Xuân C phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T1 sản".

Áp dụng khoản 3, khoản 5 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban G vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Ngô Xuân C 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2020.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung quỹ NH7 nước 01(một) điện thoại Iphone Model A1688FCC ID: BCG/E2946A IC:579C/2946A (hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi H7nh án dân sự quận T0 H1 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/4/2021).

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bà Ngô Thị T2 có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Phạm Văn T1, anh Lê Anh G có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND quận T0 H1;
- CCTHADS quận T0 H1;
- CA quận T0 H1;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

